

Số: 15 /KH-UBND

Xuân TrúC, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản**  
**quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Xuân TrúC**

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện Ân Thi về Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn huyện Ân Thi, UBND xã Xuân TrúC ban hành Kế hoạch triển khai chi tiết như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Phát hiện những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; những văn bản có nội dung trái pháp luật để kiến nghị, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền đình chỉ thi hành, bãi bỏ những văn bản trái pháp luật nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

b) Nhằm kịp thời phát hiện những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Lập và công bố danh mục VBQPPL còn hiệu lực thi hành, hết hiệu lực thi hành hoặc bị bãi bỏ; danh mục VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, qua đó giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính minh bạch của hệ thống pháp luật.

d) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã theo quy định.

**2. Yêu cầu**

a) Công tác xây dựng VBQPPL phải tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VPQPPL và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VPQPPL.

b) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL phải được tiến hành định kỳ, thường xuyên, kịp thời, công khai, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Công tác xây dựng văn bản QPPL**

a) Công tác soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Công chức Tư pháp
- Đơn vị phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức lấy ý kiến đối với các dự thảo VBQPPL

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp
- Đơn vị phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Thẩm định dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND huyện

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản.

- Đơn vị phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **2. Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**

a) Tổ chức tự kiểm tra 100% văn bản QPPL của UBND xã ngay sau khi ban hành trong năm 2024 nhằm phát hiện các nội dung trong văn bản QPPL có sai sót hoặc có nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm và kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung sai sót trong các văn bản QPPL.

- Đơn vị thực hiện: Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Kiến nghị xử lý văn bản khi có dấu hiệu trái pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã
- Đơn vị phối hợp: Phòng Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi văn bản ban hành, đã được cơ quan tự kiểm tra tiến hành kiểm tra theo quy định và phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

### **3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền**

#### **a) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền**

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản.

- Đơn vị phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **b) Xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật**

- Đơn vị chủ trì: HĐND, UBND huyện; HĐND, UBND cấp xã có văn bản có nội dung trái pháp luật

- Đơn vị phối hợp: Phòng Tư pháp

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, ngay sau khi có thông báo kết luận của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

#### **c) Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn**

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản.

- Đơn vị phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan

- Thời gian thực hiện: Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội.

d) Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề, theo địa bàn, ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản theo định kỳ; báo cáo tình hình xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; báo cáo đánh giá văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản.

- Đơn vị phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, theo quy định

### **4. Rà soát VBQPPL**

#### **a) Rà soát VBQPPL**

- Cơ quan thực hiện: Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát văn bản QPPL do UBND, HĐND cấp mình ban hành.

- Cơ quan đầu mối: Phòng Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát văn bản chung của HĐND, UBND cấp mình.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát văn bản.

- Cơ quan chủ trì: Công chức Tư pháp - Hộ tịch

- Cơ quan phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có kết quả rà soát phát hiện có văn bản cần phải xử lý.

c) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ.

- Cơ quan thực hiện: Công chức Tư pháp có trách nhiệm tổ chức rà soát văn bản QPPL do UBND, HĐND cấp mình ban hành và công bố danh mục văn bản

. - Cơ quan đầu mối: Công chức Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ của HĐND, UBND cấp mình gửi về phòng Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/01/2025.

## **5. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023**

a) Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan.

c) Sản phẩm: các danh mục văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý (*hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; còn hiệu lực; cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới*).

d) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2024.

## **6. Công bố và công khai kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023**

a) Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan.

c) Sản phẩm: Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 và các danh mục kèm theo (*đã được chủ tịch UBND ký phát hành*).

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 28 tháng 02 năm 2024.

## **7. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023**

a) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023.

- Cơ quan thực hiện: Công chức Tư pháp – Hộ tịch.
- Cơ quan phối hợp: Cán bộ công chức có liên quan
- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01 tháng 3 năm 2024.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

a) UBND xã có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL tại UBND xã.

b) Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tư pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL theo quy định.

c) Thực hiện nghiêm túc việc gửi văn bản QPPL, văn bản hành chính có chứa QPPL của HĐND, UBND cấp xã ngay sau khi thông qua, ban hành về Phòng Tư pháp để kiểm tra theo thẩm quyền.

d) Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024 định kỳ 06 tháng (trước ngày 05/6/2024), một năm (trước ngày 05/01/2025) gửi Phòng Tư pháp.

e) Gửi Quyết định của Chủ tịch UBND xã về Công bố văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ trên địa bàn xã năm 2024 về Phòng Tư pháp theo quy định.

f) Kinh phí thực hiện công tác rà soát, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng ngân sách nhà nước, căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch lập dự trù kinh phí trong dự toán hàng năm của đơn vị.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu: VP, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Đắc Quý**